

Số: 320/KH-THHP

Bình Dương, ngày 16 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục Năm học 2025 - 2026

Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030”.

Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030.

Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24/5/2022 của Sở GD&ĐT TP. Hồ Chí Minh ngày 24/5/2022 của sở GDĐT về việc ban hành kế hoạch triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030.

Quyết định số 4418/QĐ-UBND ngày 4/10/2024 về việc ban hành tiêu chuẩn công nhận trường học số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tình hình thực tế của Trường Tiểu học Hòa Phú xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025 - 2026 như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Đề án và Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 gồm:

a) Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Kế hoạch Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030.

c) Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai



đoạn 2021 – 2030” năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025.

2. Tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học.

a) Tổ chức hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy - học ngay cả trong điều kiện học sinh đến lớp bình thường.

b) Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục giữa nhà trường, giáo viên và học sinh trong việc hướng dẫn học sinh tự học, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình; có lộ trình kết nối, tích hợp, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở.

c) Tiếp tục phát triển học liệu số bảo đảm chất lượng: Huy động giáo viên tham gia đóng góp học liệu số để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số dùng chung của ngành và nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

d) Tăng cường tổ chức đánh giá trường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá trên máy tính đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy.

e) Triển khai thực hiện hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu (CSDL) số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, góp phần chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý, giáo viên.

3. Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị, kết nối liên thông với trực liên thông dữ liệu của ngành.

a) Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục tích hợp không gian làm việc số.

b) Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử áp dụng chứng thư số; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như email, ứng dụng trên thiết bị di động.

4. Tiếp tục mở rộng, hoàn thiện CSDL về giáo dục cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, chính xác và kịp thời.

a) Phải đảm bảo dữ liệu của CBQPPL-GV-NV và học sinh được cập nhật liên tục, đầy đủ; dữ liệu phải đáp ứng được các tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ cho công tác quản lý, điều hành, báo cáo..

b) Việc xây dựng CSDL về giáo dục phải tuân thủ các quy định của Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về CSDL GDĐT; Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của CSDL GDĐT của Bộ GDĐT; Quyết định số 1230/QĐ -SGDĐT ngày 08 tháng 5 năm 2024 về ban hành Quy chế thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu Ngành Giáo Dục và Đào Tạo Thành Phố Hồ Chí Minh.

5. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục

- Dịch vụ trực tuyến về tuyển sinh học sinh lớp Một.
- Dịch vụ trực tuyến về chuyển trường học sinh các khối lớp 2; 3; 4; 5.

6. Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt;

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành

- Hoạt động cụ thể:

- 100% CBQL, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo email công vụ và phần mềm quản lý văn bản điện tử (eOffice).

- Thực hiện xử lý văn bản 100% trên môi trường điện tử, hạn chế văn bản giấy.

- Cập nhật hồ sơ cán bộ, giáo viên, học sinh thường xuyên trên Cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý CBCVVC, phần mềm Temis...

- Sử dụng phần mềm quản lý trường học một cách có hiệu quả.

- Chỉ tiêu:

- + 100% văn bản đi/đến được xử lý qua phần mềm văn phòng điện tử.

- + 100% dữ liệu giáo viên, học sinh đồng bộ trên CSDL ngành.

2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học và kiểm tra, đánh giá

- Hoạt động cụ thể:

- + Tổ chức ít nhất 01 tiết dạy minh họa ứng dụng CNTT/ học liệu số ở mỗi Giáo viên/ học kỳ.

- + Mỗi giáo viên xây dựng tối thiểu 02 bài giảng e-Learning hoặc học liệu số trong năm học.

- + Sử dụng hiệu quả website, fanpage trường để chia sẻ tài nguyên học tập cho học sinh, phụ huynh.

- + Triển khai dạy học kết hợp (trực tiếp + trực tuyến) khi cần thiết.

- + Ứng dụng phần mềm kiểm tra trực tuyến Google Form, LMS trong các đợt kiểm tra định kỳ và đánh giá thường xuyên.

- Chỉ tiêu:

- + 100% lớp có ít nhất 01 tiết dạy minh họa ứng dụng CNTT/ học kỳ.

- + 100% giáo viên nộp và chia sẻ học liệu số vào kho học liệu trường.

3. Nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Hoạt động cụ thể:

- + Phối với các đơn vị tổ chức tập huấn sử dụng hệ thống quản lý ngành, học liệu số cho GV-NV.

- + Bồi dưỡng giáo viên kỹ năng thiết kế bài giảng e-Learning, sử dụng AI, phần mềm trình chiếu, biên tập video, tạo học liệu số.

- Tổ chức chuyên đề chuyển đổi số trong giáo dục tiểu học ít nhất 2 lần/năm.

- Chỉ tiêu:

- + 100% CBQL, GV, NV được tập huấn, trong đó ít nhất 70% đạt chuẩn ứng dụng CNTT mức khá trở lên.

4. Xây dựng và khai thác kho dữ liệu số của nhà trường

- Hoạt động cụ thể:

- + Số hóa hồ sơ quản lý (học bạ điện tử, hồ sơ CB-GV-NV, công văn, quyết định...).
- + Xây dựng kho học liệu số gồm bài giảng điện tử, đề kiểm tra, tranh ảnh, video, tài liệu tham khảo.

- + Thực hiện phân quyền và lưu trữ khoa học, đảm bảo dễ tra cứu, dễ sử dụng.

- Chỉ tiêu:

- + 100% hồ sơ học sinh được cập nhật đầy đủ trong hệ thống.
- + Kho học liệu số của trường có ít nhất 300 tài liệu/bài giảng trong năm học.

5. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo giáo dục

- Hoạt động cụ thể:

- + Cơ sở dữ liệu toàn trường được hoàn thiện đảm bảo tiêu chí “sống, sạch, đủ, đúng” đảm bảo cung cấp thông tin quản lý được thống nhất, đầy đủ, kịp thời.

- + Thực hiện thống kê theo đúng biểu mẫu của Bộ và Sở, gửi đúng thời gian quy định.

- + Ứng dụng phần mềm thống kê, báo cáo trực tuyến trong toàn trường.

- + Tổ chức rà soát, đối chiếu số liệu ít nhất 2 lần/năm để đảm bảo tính chính xác.

- + 100% số liệu báo cáo đúng, đủ, chính xác và đúng hạn.

6. Tăng cường hạ tầng và bảo đảm an toàn thông tin

- Hoạt động cụ thể:

- + Rà soát, nâng cấp mạng LAN, Wi-Fi phục vụ dạy học; bố trí Internet đến từng lớp.

- + Trang bị thêm thiết bị: Máy tính phục vụ bộ môn tin học, máy chiếu, bảng tương tác, máy tính xách tay, loa – micro không dây...

- + Thực hiện các biện pháp bảo mật: đặt mật khẩu mạnh, sao lưu dữ liệu, phân quyền người dùng.

- + Tổ chức tuyên truyền, giáo dục học sinh kỹ năng sử dụng Internet an toàn – văn minh.

- Chỉ tiêu:

- + 100% lớp học có kết nối Internet ổn định phục vụ cho việc học và dạy.

- + Không để xảy ra tình trạng rò rỉ, mất dữ liệu.

7. Công tác phối hợp và truyền thông

- Hoạt động cụ thể:

- + Tổ chức hội thảo/tọa đàm với phụ huynh về vai trò CNTT trong hỗ trợ học tập cho học sinh.

- + Cập nhật thường xuyên các tin tức, chuyên mục về CNTT – chuyển đổi số trên website, fanpage trường.

- + Phối hợp cùng phụ huynh hướng dẫn học sinh học tập, sử dụng thiết bị số hiệu quả tại nhà.

- Chỉ tiêu:

- + 100% phụ huynh được tiếp cận thông tin từ website/ fanpage nhà trường.

- + Có ít nhất 01 chuyên đề truyền thông/tháng về ứng dụng CNTT – chuyển đổi số.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Hiệu trưởng chỉ đạo và phổ biến nhiệm vụ năm học về CNTT đến viên chức, giáo viên trong trường.

2. Phân công cụ thể một thành viên Ban Giám hiệu theo dõi, triển khai nhiệm vụ CNTT của nhà trường và đảm bảo có vị trí việc làm CNTT (theo Thông tư số 17/2017 TL-BGDĐT ngày 16/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ CNTT của đơn vị.

3. Tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu.

4. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho viên chức quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDDT các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

5. Triển khai có hiệu quả cổng thông tin điện tử, thư điện tử. Có website riêng của đơn vị để kịp thời thông tin, phục vụ tốt cho hoạt động quản lý điều hành; Triển khai có hiệu quả fanpage, trang web để cung cấp thông tin chủ động cho xã hội, báo chí...

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trường Tiểu học Hòa Phú xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026.

2. Công tác báo cáo

a) Viên chức phụ trách CNTT có trách nhiệm tham mưu và giúp Hiệu trưởng chỉ đạo và đôn đốc triển khai, tổng hợp báo cáo các hoạt động về ứng dụng CNTT, dạy và học CNTT gồm:

- Kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026.
- Báo cáo sơ kết đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và thống kê giáo dục học kỳ 1 năm học 2025-2026 trước ngày 18/1/2026.
- Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 trước ngày 30/6/2026.
- Triển khai nghiêm túc nhiệm vụ CNTT năm học góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chung của Ngành GDĐT thành phố năm học 2025 – 2026.

Nơi nhận:

- SGDĐT TP.HCM;
- Các tổ CM, VP;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Công